

Vũng Tàu, ngày 06 tháng 12 năm 2024

Số: 88/2024/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 87/2024/TLST-KDTM ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP P

Địa chỉ: Số D và D đường L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T – Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Thiệu Ánh D - Chức vụ: Trưởng phòng Xử lý nợ - Ngân hàng TMCP P;

Ông Thiệu Ánh D ủy quyền lại cho:

- Ông Nguyễn Bảo T1 – Phòng Xử lý nợ - Khối vận hành,

- Ông Đỗ Duy L – Phòng Xử lý nợ,

Địa chỉ: Tầng B, T, A T, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ **Bị đơn:** Công ty TNHH Đ

Địa chỉ: Số I C, phường H, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Người đại diện theo pháp luật và trực tiếp tham gia tố tụng: Ông Trần Công T2 – Giám đốc.

+ **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Đỗ Minh T3, sinh năm 1975

2. Bà Phạm Bảo Quốc H, sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: Số 42 Lê Quý Đôn, phường 1, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty TNHH Đ xác nhận còn nợ và đồng ý thanh toán cho Ngân hàng TMCP P tổng số tiền tính đến 28/11/2024 là: 2.243.997.412 đ (Bằng chữ: Hai tỷ hai trăm bốn mươi ba triệu chín trăm chín mươi bảy ngàn bốn trăm mười hai đồng), trong đó nợ gốc 2.000.000.000đ (Bằng chữ: Hai tỷ đồng), tiền lãi trong hạn 106.803.849đ (Bằng chữ: Một trăm lẻ sáu triệu tám trăm lẻ ba ngàn tám trăm bốn mươi chín đồng); lãi quá hạn 137.193.563đ (Bằng chữ: Một trăm ba mươi bảy triệu một trăm chín mươi ba ngàn năm trăm sáu mươi ba đồng) Và toàn bộ tiền lãi, phí phát sinh theo các hợp đồng tín dụng do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đến ngày Công ty TNHH Đ trả hết nợ. Thời hạn thanh toán dứt điểm các khoản nợ gốc và lãi vào ngày 28/02/2025.

Trường hợp Công ty TNHH Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ trả nợ thì Ngân hàng TMCP P được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm của ông Đỗ Minh T3 và bà Phạm Bảo Quốc H để thu hồi nợ, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0030/2023/CIB/BĐ ngày 18/9/2023, được ký giữa Ngân hàng TMCP P và Công ty TNHH Đ với ông Đỗ Minh T3 và bà Phạm Bảo Quốc H tại Văn phòng C, số G N, phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu số công chứng: 3296, quyền số 01/2023 TP/CC – SCC/HĐGD ngày 18/9/2023, đăng ký giao dịch đảm bảo tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, gồm có:

Thửa đất số 38, tờ bản đồ số 02 có diện tích 313,9m² (300m² đất T, 13,9m² ĐRM và toàn bộ tài sản hình thành trên đất là căn nhà cấp 4 tọa lạc tại xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 142382 do UBND huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 11/12/2003 cấp cho bà Mạc Thị N chính lý chuyển nhượng cho ông Đỗ Minh T3, bà Phạm Bảo Quốc H ngày 02/07/2020.

Trường hợp phát mãi tài sản thế chấp không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Công ty TNHH Đ phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết toàn bộ nợ cho Ngân hàng TMCP P.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Là 10.000.000đ (Bằng chữ: Mười triệu đồng) Công ty TNHH Đ phải nộp. Do Ngân hàng TMCP P đã nộp nên Công ty TNHH Đ có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP P số tiền 10.000.000đ (Bằng chữ: Mười triệu đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì hàng tháng còn

phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi suất theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chưa thi hành án và thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Công ty TNHH Đ nộp 38.439.974đ (Bằng chữ: Ba mươi tám triệu, bốn trăm ba mươi chín ngàn, chín trăm bảy mươi tư đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP P số tiền 36.900.000đ (Bằng chữ: Ba mươi sáu triệu chín trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004378 ngày 08/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND TP Vũng Tàu;
- Chi cục THADS TP Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Thị Yến Oanh